

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục  
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường  
Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-KĐCLGDSG ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định số 87/QĐ-KĐCLGDSG ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc thành lập và kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-KĐCLGDSG ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 2 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 2 ngày 04 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí) chiếm tỷ lệ 92%; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.



Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,96** (*chi tiết trong Phụ lục 1*).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2022 đến năm 2027), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH CNTP TP.HCM (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**



**TS. NGUYỄN KIM DUNG**





## PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG  
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM**

(Kèm theo Nghị quyết số **06** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **15** /9/2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	5	4,33	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	3	3,8	4	80
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,8	4	80
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Mức trung bình</b>				<b>Số tiêu chí đạt</b>	<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>				
<b>3,96</b>				<b>46</b>	<b>92</b>				



## PHỤ LỤC 2

# KIỆN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM

(Kèm theo Nghị quyết số **08** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **05** /9/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

### I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng và Tâm nhìn của Trường, theo quy định tại Luật Giáo dục đại học, có đối sánh với mục tiêu phiên bản trước để cải tiến và dựa trên phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020 của Thủ tướng chính phủ, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025 đến 2030 của TP. Hồ Chí Minh để điều chỉnh và cập nhật năm 2020. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được tham khảo các chương trình đào tạo trong nước, đối sánh với khung trình độ Quốc gia Việt Nam, có sự góp ý của người học, giảng viên và nhà tuyển dụng và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa.

2. Bản mô tả và Đề cương học phần trong chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin cần thiết, được định kỳ rà soát, cập nhật và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Khoa/Trường. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các đề cương học phần đều có mục tiêu, thể hiện tính liên kết với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần.

3. Chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liền mạch giữa các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành/chuyên sâu, đặc thù.

4. Triết lý giáo dục “*học tập chủ động, làm việc sáng tạo, sống có trách nhiệm*” được tuyên bố rõ ràng trong Chiến lược phát triển Trường ban hành năm 2020, được chuyển tải vào đề cương học phần, hoạt động dạy học của giảng viên và được phổ biến công khai qua nhiều kênh. Trường có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi từ các bên liên quan khi thiết kế chương trình dạy học; có quy định về rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá.

5. Trường có kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập cụ thể và thông báo cho người học. Phương pháp đánh giá đa dạng. Quy trình khiếu nại chặt chẽ và được giải quyết thỏa đáng cho người học.

6. Giảng viên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường đáp ứng tốt nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc cũng như số lượng và loại hình nghiên cứu khoa học được xác định rõ ràng, được giám sát, đối sánh hằng năm.



7. Trường có kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035 để phù hợp với sự phát triển và các hoạt động của Trường. Năng lực của đội ngũ nhân viên được đánh giá một cách đầy đủ thông qua các nội dung được phân công, mức độ hoàn thành công việc và sự hài lòng của các bên liên quan.

8. Đề án tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường được xác định rõ ràng theo quy định, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh để chuyển tải thông tin kịp thời đến với người học. Có bộ phận phụ trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.

9. Trường có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ. Các phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn. Trung tâm Thông tin Thư viện nằm ở tòa nhà riêng biệt, diện tích lớn; có phòng đọc rộng rãi, được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng.

10. Các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển tải thành nội dung giảng dạy và được áp dụng để cải tiến hoạt động dạy và học. Trường có quy định, định kỳ đánh giá và cải tiến chất lượng các dịch vụ học tập. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được rà soát, đánh giá và cải tiến.

11. Trường có phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học; theo dõi sự tiến bộ trong học tập, tỉ lệ chậm tiến độ, thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học. Trường thực hiện khảo sát và báo cáo dữ liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; có biện pháp hỗ trợ người học trong việc định hướng nghề nghiệp và tìm việc làm.

## **II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo**

1. Khoa cần định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và số lượng doanh nghiệp đủ để có tính thống kê; tăng cường thực tập, thực hành, thực tế và kỹ năng giao tiếp cho người học; phổ biến chuẩn đầu ra đến các bên liên quan với đa dạng các hình thức tuyên truyền để giúp hiểu đúng, hiểu đủ, hiểu sâu về chuẩn đầu ra.

2. Khoa cần tăng cường lấy ý kiến tất cả bên liên quan về bản mô tả chương trình đào tạo; đề cương các học phần cần được lấy ý kiến của cựu người học và nhà tuyển dụng, bổ sung rubrics riêng và cập nhật tài liệu tham khảo. Khoa cần có nhiều kênh thông tin hơn để nhà tuyển dụng, người học có tiềm năng hiểu rõ hơn chương trình đào tạo.

3. Khoa nên chỉ rõ/hoặc bổ sung các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá được vận dụng nhằm đạt được chuẩn đầu ra mức tự chủ và trách nhiệm; đảm bảo tính hợp lý và hệ thống trong việc sắp xếp các học phần đáp ứng cùng một chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; phân nhiệm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho các học phần bắt buộc một cách hợp lý để tăng tính khả thi khi triển khai. Khoa lấy ý kiến của cựu người học và nhà tuyển dụng về cấu trúc, nội dung chương trình dạy học đầy đủ và có hệ thống; tham khảo các chương trình dạy học ngoài nước trong quá trình cập nhật, điều chỉnh chương trình dạy học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

4. Trường cần triển khai thêm cách thức phổ biến, đánh giá mức độ nhận thức triết



lý giáo dục đến các bên liên quan; tăng cường thực hành, thực tế tại nhà máy, doanh nghiệp. Việc triển khai phương pháp dạy học tích cực cần đồng đều ở tất cả các lớp. Người học cần được hướng dẫn để có thể thích nghi nhanh với môi trường làm việc tại doanh nghiệp.

5. Trường/Khoa cần tăng cường việc thể hiện kết quả cuối cùng của người học liên quan các nhóm chuẩn đầu ra về kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; thiết kế các hoạt động/phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo việc đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Khoa cần phân tích đánh giá theo chuẩn đầu ra học phần để đánh giá được người học đạt chuẩn đầu ra nào; tăng cường giải pháp kiểm soát kiểm tra đánh giá kết quả học tập khiêu nại giữa kỳ, quá trình nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, tin cậy, công bằng giữa các học phần, giữa các giảng viên. Trường/Khoa cần tăng cường giải pháp sử dụng thông tin phản hồi về kết quả học tập của người học để cải thiện việc học tập.

6. Trường/Khoa cần xây dựng chiến lược phát triển nhân sự cấp Trường và cấp Khoa ngay từ đầu giai đoạn đánh giá. Bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên cần được cập nhật những nội dung liên quan đến việc dạy học và kiểm tra đánh giá đạt chuẩn đầu ra và một số năng lực khác. Trường cần sử dụng kết quả đánh giá của người học làm tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên. Khoa cần khuyến khích giảng viên tăng cường thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và công bố các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong và ngoài nước.

7. Trường cần phân tích đánh giá nhu cầu đào tạo bồi dưỡng đối với đội ngũ nhân viên, qua đó phát triển đội ngũ nhân viên về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm hỗ trợ tốt hơn cho giảng viên và người học thực hiện chương trình đào tạo. Trường cần sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến của các bên liên quan để đánh giá đội ngũ nhân viên.

8. Trường/Khoa thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan như các nhà tuyển dụng, Hiệp hội nghề nghiệp; có phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể đối với các ngành tuyển sinh; đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông, tăng cường quảng bá hình ảnh ngành học trên các trang mạng xã hội. Trường cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học.

9. Trường cần có kế hoạch tăng diện tích phòng làm việc của Khoa; sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Khoa và các Bộ môn, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; cần mở rộng diện tích các phòng thực hành với việc tăng cường thêm trang thiết bị thực hành chuyên ngành cho người học nhằm nâng cao kỹ năng thực hành. Khoa cần bổ sung danh mục học liệu của ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu.

10. Trường/Khoa cần có giải pháp tăng cường thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan; rà soát, bổ sung nội dung trong các phiếu khảo sát bảo đảm có đầy đủ thông tin chuyên sâu đáp ứng yêu cầu hoạt động khảo sát. Định kỳ tổ chức hoặc đồng tổ chức các hội thảo trong nước và quốc tế để phổ biến, áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong việc cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và học tập của người học. Trường cần tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến của các đơn vị nhằm bảo đảm tính hiệu quả trong các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng của Trường.

11. Trường/Khoa cần thực hiện đối sánh các tỉ lệ người học thôi học, người học tốt nghiệp đúng hạn ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường với các chương trình đào tạo tương ứng của các trường trong nước và ở nước ngoài. Trường cần xây dựng và triển khai quy trình giám sát các hoạt động cải tiến chất lượng tại các đơn vị dựa trên kết quả khảo



sát mức độ hài lòng của các bên liên quan. Khoa Sinh học và Môi trường cần đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ người học nhằm rút ngắn thời gian tốt nghiệp cũng như các hoạt động hỗ trợ khác; cần nghiên cứu xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học của người học nhằm tăng cường số đề tài nghiên cứu khoa học và các loại hình khoa học và công nghệ khác của người học.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi Báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.

